

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng trường về công tác cán bộ lãnh đạo của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐT ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trường về việc thông qua Quy định miễn, giảm học phí và Quy định trợ cấp xã hội cho sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TSCTSV.



PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Trường Thịnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy tại

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số: 1102/QĐ-ĐHSPKT ngày 17 tháng 3 năm 2022
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác miễn, giảm học phí, mức miễn, giảm học phí; quy trình thủ tục thực hiện miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy học văn bằng thứ nhất tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường ĐHSPKT TPHCM hay Trường).

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 3. Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang theo học tại Trường, cụ thể:

a) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Con của liệt sĩ;

c) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

đ) Con của thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; con của người hưởng chính sách như thương binh;

e) Con của bệnh binh;

g) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2

Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (cụ thể các dân tộc: *Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

6. Sinh viên thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

Điều 4. Đối tượng được giảm học phí

1. Đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (theo phụ lục 1).

2. Đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 5. Các học phần được miễn, giảm học phí

1. Các học phần được miễn, giảm học phí là các học phần học lần thứ nhất thuộc chương trình đào tạo chuẩn.

2. Các học phần không được miễn, giảm học phí:

- a) Các học phần học lại, học cải thiện;
- b) Các học phần học ngoài chương trình đào tạo chuẩn.

Điều 6. Cơ chế miễn, giảm học phí

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

2. Ngân sách Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho Trường để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo mức trần học phí quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

Trường ĐHSPKT TPHCM cấp bù phần học phí chênh lệch giữa mức trần học phí được nhà nước cấp bù và mức học phí quy định của Nhà trường theo mức đại trà.

Phần chênh lệch giữa mức học phí quy định của Nhà trường theo mức đại trà và mức học phí hệ đào tạo chất lượng cao là chênh lệch dịch vụ sinh viên phải đóng.

3. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí quy định tại Quy định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

4. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

5. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm tại Trường với cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

6. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học. Trường hợp sinh viên tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng thì khi quay lại học được làm hồ sơ để tiếp tục được hưởng chế độ miễn, giảm học phí.

Chương III

QUY TRÌNH THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 7. Hồ sơ miễn, giảm học phí

1. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 3
 - a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);
 - b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;
 - c) Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng có con thuộc diện miễn, giảm học phí.
2. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 2 Điều 3
 - a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);
 - b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;
 - c) Bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.
3. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 3 Điều 3
 - a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);
 - b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;
 - c) Bản sao chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.
4. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 4 Điều 3
 - a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);
 - b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;
 - c) Bản sao chứng thực Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Sổ hộ nghèo/cận nghèo; Giấy chứng nhận hộ nghèo/cận nghèo).
 - d) Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sinh viên ở cùng với ông, bà).
5. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 5 Điều 3
 - a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);
 - b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;

c) Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.

6. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);

b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;

c) Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.

7. Hồ sơ đối với đối tượng tại khoản 2 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo Phụ lục II*);

b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;

c) Bản sao chứng thực Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp hoặc minh chứng nhận trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp.

8. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 3 và khoản 1, 2 Điều 4 chỉ phải làm một bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Các đối tượng tại khoản 4 Điều 3 phải nộp lại hồ sơ vào học kỳ II hằng năm để Trường làm căn cứ xét miễn, giảm học phí trong năm.

9. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí nhưng tạm dừng học tập, khi học lại phải làm lại hồ sơ để được tiếp tục hưởng chế độ miễn, giảm học phí kèm theo bản sao quyết định tiếp tục học.

10. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí được phép đóng học phí bổ sung (phần chênh lệch hoặc còn lại) ở đợt 2 theo quy định đóng học phí của Trường mà không bị kỷ luật về vi phạm đóng học phí ở đợt 1.

11. Việc miễn, giảm học phí được thực hiện theo học kỳ và thực hiện từ học kỳ Trường tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí của sinh viên.

Điều 8. Quy trình thực hiện miễn, giảm học phí

1. Sinh viên hoàn thành và nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí cho Văn phòng Khoa quản sinh viên trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu học kỳ.

2. Ban Chủ nhiệm khoa tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ và danh sách sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí về Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ.

3. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên thẩm định lại hồ sơ, lập danh sách sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định miễn, giảm học phí cho sinh viên.

4. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên thực hiện gán hệ số miễn, giảm học phí đối với các sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí vào phần mềm quản lý sinh viên.

5. Phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện trừ trực tiếp học phí được miễn, giảm cho sinh viên trong phần mềm quản lý học phí.

6. Phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện thủ tục nhận cấp bù học phí từ Ngân sách Nhà nước và báo cáo tài chính hằng năm cho Hiệu trưởng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên theo chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đảm bảo chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp với Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên chủ trì lập dự toán, quyết toán và nhận kinh phí cấp bù học phí từ Ngân sách Nhà nước.

3. Phòng Đào tạo chủ trì xác định các học phần của sinh viên đăng ký học tập trong học kỳ để tính học phí sinh viên được miễn, giảm.

4. Các khoa quản lý sinh viên chủ trì xét duyệt hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí của sinh viên do khoa quản lý.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy định này được áp dụng từ năm học 2021-2022. Các văn bản hướng dẫn trước đây trái với quy định này đều không còn hiệu lực thực hiện./.



PHỤ TRÁCH TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Trường Thịnh

Phụ lục I**Danh mục thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi,
xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo**

*(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-ĐHSPKT ngày 17 tháng 3 năm 2022
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)*

**CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH
DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI
KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Phụ lục II**Mẫu đơn đề nghị miễn, giảm học phí**

(Kèm theo Quyết định số **110.2**/QĐ-ĐHSPKT ngày **17** tháng **3** năm 20**22**
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____

Mã số sinh viên (SV): _____ Lớp: _____

Điện thoại liên hệ: _____ Khoa: _____

Thuộc đối tượng (SV đánh dấu "X" vào diện chính sách trong bảng sau đây):

T T	MÃ CS	TÊN CHÍNH SÁCH	X
1	CHĐCM	Con của người hoạt động cách mạng	
2	CLS	Con của liệt sĩ	
3	CAH	Con của Anh hùng LL VTND; Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến	
4	CTB	Con của thương binh	
5	CNTB	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	
6	CBB	Con của bệnh binh	
7	CDHH	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	

T T	MÃ CS	TÊN CHÍNH SÁCH	X
8	KHUYET TAT	SV bị khuyết tật	
9	MOCOI	SV mồ côi cả cha, mẹ	
10	DT-HN	SV là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo	
11	DT-IN-KK	SV là dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn	
12	DT-VĐBKK	SV là dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn	
13	CMTAI NAN	Cha, mẹ là công nhân, viên chức bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Tôi cam kết chưa hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo.

Giấy tờ kèm theo:

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

Duyệt của Ban chủ nhiệm khoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày__ tháng __ năm 20__

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

